TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2018/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 28 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa Tận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa Tận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ - Vận tải vật liệu xây dựng Phú V.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Phi V, sinh năm 1982 – Chức vụ Giám đốc.

Địa chỉ: Số 268D, khu phố S, phường X, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2A, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Nơi tạm trú: Ấp 1A, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bà Lê Thị P, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Ấp 1A, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ - Vận tải vật liệu xây dựng Phú V số tiền 130.680.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Thời gian trả cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào ngày 30/5/2018 trả số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

+ Lần thứ hai: Vào ngày 30/6/2018 trả số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm

triệu đồng) đồng;

+ Lần thứ ba: Vào ngày 30/7/2018 trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

+ Lần thứ tư: Vào ngày 30/8/2018 trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

+Lần thứ năm: Vào ngày 30/9/2018 trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

+ Lần thứ sáu: Vào ngày 30/10/2018 trả số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

+ Lần thứ bảy: Vào ngày 30/11/2018 trả số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

+ Lần thứ tám: Vào ngày 30/12/2018 trả số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

+ Lần thứ chín: Vào ngày 30/01/2019 trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

+ Lần thứ mười: Vào ngày 28/02/2019 trả số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

+ Lần thứ mười một: Vào ngày 30/03/2019 trả số tiền 5.680.000 đồng (Năm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Ghi nhận việc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ - Vận tải vật liệu xây dựng Phú V không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% theo quy định pháp luật là 3.267.000 đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng):

+ Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P phải liên đới nộp án phí là 1.633.500 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng).

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ - Vận tải vật liệu xây dựng Phú V phải chịu án phí là 1.633.500 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.267.000 đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai T số 0016708 ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm hoàn lại số tiền 1.633.500 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng) cho Công ty trách nhiệm hữu hạn -Thương mại dịch vụ - Vận tải Vật liệu xây dựng Phú V theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan